

THÔNG BÁO

Tuyển sinh bổ sung học sinh dân tộc Kinh cùng học với học sinh dân tộc nội trú, năm học 2021 - 2022

Căn cứ Công văn số 2478/BGDĐT-GDDT ngày 16/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp tục thí điểm tuyển sinh bổ sung học sinh dân tộc Kinh cùng học với học sinh dân tộc nội trú; Công văn số 2592/BGDĐT-GDDT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc kế hoạch tuyển sinh bổ sung học sinh dân tộc Kinh năm học 2021 - 2022;

Trường Hữu Nghị T78 thông báo tuyển sinh bổ sung học sinh dân tộc Kinh cùng học với học sinh dân tộc nội trú năm học 2021 - 2022 như sau:

I. CHỈ TIÊU VÀ ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 70 – 90 học sinh.

2. Đối tượng dự tuyển:

Học sinh dân tộc Kinh đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên tại Thành phố Hà Nội và các tỉnh phía Bắc Việt Nam, các năm học cấp THCS đều được xếp loại hạnh kiểm Khá trở lên (lưu ý học sinh phải học tiếng Anh đủ 04 năm cấp THCS).

3. Độ tuổi dự tuyển: 15 tuổi (các trường hợp đặc biệt khác quy định tại Hướng dẫn số 1146/SGDĐT - QLT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2021-2022).

II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển dựa trên kết quả rèn luyện, học tập của 04 năm học trung học cơ sở (THCS).

2. Điểm xét tuyển (ĐXT)

$\begin{aligned} \text{ĐXT} &= \text{Điểm học tập THCS} + \text{Điểm rèn luyện THCS} \\ &+ \text{ĐTB môn Toán THCS} + \text{ĐTB môn Ngữ văn THCS} + \text{ĐTB môn Ngoại ngữ THCS} \\ &+ \text{Điểm ưu tiên} \end{aligned}$
--

Trong đó:

- **Điểm học tập THCS:** là trung bình cộng của Điểm trung bình các môn 4 năm THCS.

- **Điểm rèn luyện THCS:** là trung bình cộng của Điểm Hạnh kiểm 4 năm THCS, điểm Hạnh kiểm quy đổi như sau:

+ Hạnh kiểm Tốt: 10 điểm;

+ Hạnh kiểm Khá: 8 điểm

- **ĐTB môn Toán THCS, ĐTB môn Ngữ văn THCS, ĐTB môn Ngoại ngữ THCS:** là điểm trung bình cộng của 4 năm tương ứng các môn: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ cấp THCS.

- Điểm ưu tiên:

+ Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng: Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động từ 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên”; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

+ Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng: Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”;

+ Cộng 0,5 điểm cho một trong các đối tượng: Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người đang sinh sống, học tập ở các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (được quy định tại Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

+ Thí sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên chỉ được hưởng theo tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.

- Điểm trúng tuyển:

Căn cứ vào kết quả xét tuyển và chỉ tiêu được giao, nhà trường sẽ lấy học sinh có ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao và thông báo cho học sinh đã trúng tuyển. Nếu số học sinh nhập học đợt 1 chưa đủ chỉ tiêu, nhà trường sẽ tuyển bổ sung vào các đợt tiếp theo.

(Lưu ý: ĐXT được làm tròn điểm đến 2 chữ số thập phân).

3 Tiêu chí phụ

Trường hợp học sinh có ĐXT bằng nhau, sẽ xét đến Điểm trung bình các môn học (ĐTBcm) của năm học lớp 9, nếu ĐTBcm ở lớp 9 cũng bằng nhau sẽ xét đến hạnh kiểm ở lớp 9, nếu xếp loại hạnh kiểm vẫn bằng nhau sẽ tiếp tục xét tương tự kết quả ở lớp 8, lớp 7, lớp 6.

III. KINH PHÍ

1. Lệ phí tuyển sinh (bao gồm hồ sơ và phí xét tuyển): 100.000 đồng/học sinh.

2. Học phí: 217.000 đồng/tháng x 09 tháng = 1.953.000 đồng.

IV. HỒ SƠ XÉT TUYỂN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT (theo mẫu trong túi hồ sơ dự tuyển);

2. Giấy khai sinh (bản sao có công chứng);
3. Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (bản sao có công chứng);
4. Học bạ trung học cơ sở (bản sao có công chứng);
5. Hộ khẩu thường trú (bản sao có công chứng) hoặc giấy xác nhận học sinh cư trú tại địa bàn của công an phường, xã, thị trấn;
6. Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
7. 04 ảnh kiểu CMT, cỡ 3×4 cm (*chụp trong 6 tháng gần đây*).

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ

1. Thời gian:

- **Nộp hồ sơ và lệ phí tuyển sinh:** Từ 7h00 ngày 26/6/2021 đến 17h00 ngày 02/7/2021.

- **Thông báo kết quả xét tuyển:** Ngày 03/7/2021.

+ Đối với học sinh trúng tuyển: Nhà trường sẽ thông báo kết quả bằng cách gọi điện thoại trực tiếp hoặc nhắn tin.

+ Đối với học sinh không trúng tuyển: Đến 17h00 ngày 03/7/2021, những học sinh đã nộp hồ sơ nhưng không nhận được thông báo của nhà trường có nghĩa là không trúng tuyển. Học sinh không trúng tuyển nhà trường không hoàn trả hồ sơ.

- **Nhập học:** Học sinh trúng tuyển làm thủ tục nhập học (nộp hồ sơ bản chính):

+ Đợt 1: Từ ngày 04/7/2021 đến 17h00 ngày 05/7/2021.

+ Đợt 2: Từ ngày 06/7/2021 đến 17h00 ngày 31/7/2021 (nếu còn chỉ tiêu).

2. Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Quản lý chất lượng, trường Hữu Nghị T78, Thọ Lộc, Phúc Thọ, Hà Nội.

VI. TƯ VẤN HỖ TRỢ TUYỂN SINH

- Thầy Lê Phú Thắng (Hiệu trưởng): 0964.211.888

- Thầy Nguyễn Hoàng Hiếu (TP Quản lý chất lượng): 0988.558.525

Nơi nhận:

- Đăng bảng tin, Website;
- Lưu : VT.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Phú Thắng